

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom - Happiness**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**APPLICATION FORM**

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội.....

To: The Social Security Office of.....

Họ và tên (1): ..... sinh ngày ...../...../..... giới tính.....

Full name (1): ..... date of birth...../...../..... Sex.....

Mã số BHXH:.....

Social security number: .....

Số CMND/căn cước công dân/ Số Hộ chiếu: ..... do ..... cấp  
 ngày ..... tháng ..... năm.....;

ID number/ Passport number: .....issued by.....on  
 date.....month.....year.....

Số điện thoại di động (2): .....

Mobile phone number (2): .....

Địa chỉ liên hệ (3):.....

..... (4)

Contact address (3): .....

..... (4)

Nội dung yêu cầu giải quyết (5):

Request for (5):

**BHXH một lần./ Lump-sum social insurance benefit**

**Lương hưu.** Thời điểm hưởng từ tháng ... năm ...../ **Retirement benefit.**  
*The time to start receiving from month.....year.....*

- Lý do nộp chậm (6): .....

- Reason for late submission (6): .....

**Trợ cấp một lần để đi nước ngoài định cư/ Lump-sum allowance for  
 overseas residence**

**Chuyển nơi hưởng (hồ sơ chờ hưởng) lương hưu, trợ cấp BHXH từ  
 tháng ... năm ...../ Change of place (dossier) for receipt of retirement or social  
 insurance allowance from ... (month)/..... (year)**

**Hưởng lại lương hưu/trợ cấp BHXH từ tháng ... năm .../ Resumption of the enjoyment of retirement/social insurance allowance from ... (month)/..... (year).....**

**Nhận lương hưu/trợ cấp BHXH của những tháng chưa nhận/ Reclaim unpaid retirement or social security allowances**

**Yêu cầu khác (7).....**

**Other request (7) .....**

**Địa chỉ nhận lương hưu/trợ cấp BHXH/nơi cư trú mới (8)**

**Address to receive the retirement benefit/New address for receiving pension/social security allowance/address of residence (8)**

.....

**Nơi đăng ký KCB: .....**

**Registered primary healthcare facility: .....**

**Hình thức nhận tiền lương hưu/trợ cấp BHXH (9)/ Method to receive the pension/social insurance allowance (9)**

Tiền mặt/cash       Tại cơ quan BHXH/in the social security office  
 Qua tổ chức dịch vụ BHXH/via social security service provider

ATM: Chủ tài khoản ..... Số tài khoản .....  
Ngân hàng ..... Chi nhánh ...../ ATM:  
Account holder..... account number..... bank.....  
branch.....

**Cam kết của người hưởng BHXH một lần/Giải trình trong trường hợp nộp hồ sơ chậm (10):**

**Declaration of the beneficiary of the lump-sum social insurance allowance/ justification in the case of late submission of the application (10):**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

....., date.....month.....year.....

**Người làm đơn/Applicant**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Sign, write full name)*

## HƯỚNG DẪN LẬP MẪU 14-HSB GUIDANCE FOR FILLING OUT THE FORM No. 14-HSB

(1) Ghi đầy đủ họ và tên của người hưởng;

*(1) Enter the full name of the beneficiary;*

(2) Ghi số điện thoại. Trường hợp người lao động không có điện thoại thì có thể ghi số điện thoại của người thân khi cần liên lạc kèm theo họ và tên, mối quan hệ với người đó;

*(2) Enter the phone number. In case the employee does not have a phone, he or she can write down the phone number of a relative in case contact is needed, along with the full name of and relationship with that person.*

(3) Ghi đầy đủ địa chỉ nơi đang cư trú của người có yêu cầu giải quyết: Số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh, thành phố; trường hợp người hưởng ủy quyền cho người khác làm đơn và thủ tục thì ghi địa chỉ của người được ủy quyền;

*(3) Enter the full address of the place of residence of the applicant: number of house, lane (alley, gorge), street, residential group (village, hamlet); commune (ward, township); urban district (rural district, town, provincial-level city), province (city); in case the beneficiary authorizes another person to submit the application and procedures, write the address of the authorized person;*

(4) Trường hợp người được ủy quyền là người làm đơn thì ghi rõ: “Tôi là .... được ủy quyền làm đơn” còn không thì để trống. Ví dụ: Tôi là Nguyễn Văn A được ủy quyền làm đơn”; đồng thời nộp kèm theo Giấy ủy quyền.

*(4) If the authorized person is the applicant, specify: “I am .... authorized to submit the application”. Otherwise, leave blank. For example: I am Nguyen Van A authorized to submit the application”; and submit together with the Power of Attorney.*

(5) Đánh dấu vào nội dung yêu cầu giải quyết và ghi cụ thể các thông tin.

*(5) Tick the content of the request for settlement and specify the information.*

(6) Trường hợp nộp hồ sơ chậm hơn so với thời điểm hưởng lương hưu hoặc bị mất giấy chứng nhận chờ hưởng chế độ thì bổ sung giải trình trong thời gian nộp hồ sơ chậm có xuất cảnh trái phép hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích hoặc chấp hành hình phạt tù giam không (nếu có thì ghi cụ thể thời gian xuất cảnh trái phép, bị tuyên bố mất tích hoặc thời gian chấp hành hình phạt tù giam) hoặc nêu rõ mất giấy chứng nhận chờ hưởng chế độ và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

*(6) In case the application is submitted later than the time of receiving the pension or if the certificate of waiting for the regime is lost, a justification shall be added to declare if, during the delayed submission time, the subject person engaged in any illegal migration or any declared missing by the Court or serving the prison sentence (if so, specify the time of illegal migration, the time of being declared missing or the time serving the prison sentence) or specify the loss of the certificate of waiting for the regime, and commit to take responsibility for the content of the justification.*

(7) Trường hợp có yêu cầu khác thì ghi rõ nội dung yêu cầu và các thông tin liên quan đến yêu cầu giải quyết, ví dụ: Trường hợp không thống nhất thông tin về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh giữa chứng minh nhân dân /hộ chiếu/căn cước công dân và hồ sơ hưởng, chờ hưởng BHXH thì ghi rõ không thống nhất về thông tin gì kèm theo bản sao chứng minh nhân dân/hộ chiếu căn cước công dân.

(7) *In case there is another request, specify the content of the request and information related to the request for settlement, for example: In case there is difference in family name, middle name, first name, date, month, year of birth between the ID card/passport and the dossier for enjoying or waiting for enjoying social insurance benefits, clearly state the discrepancy of the information, enclosed with a copy of the ID card/passport.*

(8) Địa chỉ nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, nơi cư trú mới di chuyển đến: Ghi rõ số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh, thành phố. Trường hợp đã xác định được điểm chi trả tại nơi đề nghị nhận thì ghi rõ.

(8) *Address to receive the pension or social insurance benefits, new place of residence: Specify number of house, lane (alley, gorge), street, residential group (village, hamlet); commune (ward, township); urban district (rural district, town, provincial-level city), province (city). In case the payment point has been identified in the requested place or receipt, clearly state it.*

(9) Đánh dấu vào các ô tương ứng để chọn hình thức nhận tiền lương hưu, trợ cấp.

Nếu nhận trợ cấp một lần bằng tiền mặt thì đánh dấu tiếp để chọn nơi nhận là tại cơ quan BHXH hay thông qua tổ chức dịch vụ BHXH; nếu nhận thông qua tài khoản ATM thì ghi bổ sung số tài khoản, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng mở tài khoản.

(9) *Check the corresponding boxes to choose the method to receive the pension or benefits.*

*If you receive a lump sum payment in cash, continue to check to choose whether the place to receive the benefit from is the social security agency or through a social insurance service provider; if receiving the benefits through a bank account, add the account number, bank, and bank branch that the account was opened.*

(10) Trường hợp người lao động tham gia BHXH bắt buộc sau một năm nghỉ việc, người tham gia BHXH tự nguyện sau một năm không tiếp tục đóng BHXH mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH có yêu cầu nhận BHXH một lần thì ghi rõ: Tôi cam kết trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nghỉ việc hoặc trong thời gian 12 tháng kể từ ngày dừng đóng BHXH tự nguyện tôi không tiếp tục đóng BHXH và chịu trách nhiệm về nội dung cam kết.

Trường hợp nộp hồ sơ chậm hơn so với thời hạn quy định thì nêu rõ lý do nộp chậm.

(10) *In case an employee contributed to compulsory social insurance and has terminated the employment for one year, or an employee participating in voluntary social insurance and has stopped contributing for one year, has not yet paid premiums for full 20 years to the social insurance, requests to receive lump sum social insurance, clearly specify : I commit that within 12 months from the date of resignation or within 12 months from the date of stopping the payment of voluntary social insurance premiums, I will not continue to pay social insurance premiums and take responsibility for the content of the commitment.*

*In case the application is submitted later than the prescribed time limit, the reason for the late submission must be clearly stated.*

*Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are*

*differences understanding between Vietnamese and English in this paper, Vietnamese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute*